



## TÀI LIỆU CBTT

### ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021



TÀI LIỆU GỒM:

1	Thư mời họp
2	Chương trình họp
3	Giấy ủy quyền ( mẫu)
4	Quy chế làm việc
5	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử
6	Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT
7	Phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
8	Đơn đề cử thành viên HĐQT/BKS (mẫu)
9	Phiếu biểu quyết ( mẫu)/ Sơ yếu LL (mẫu)
10	Tờ trình 01: Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về tình hình sản xuất kinh doanh 2020
11	Tờ trình 02 : Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
12	Tờ trình 03 : Báo cáo của Ban kiểm soát
13	Tờ trình 04 : Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã kiểm toán
14	Tờ trình 05 : Tờ trình thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty
15	Tờ trình 06: Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty
16	Tờ trình 07: Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát
17	Tờ trình 08: Tờ trình thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy Chế nội bộ về quản trị Công ty
18	Tờ trình 09 : Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
19	Tờ trình 10 : Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
20	Tờ trình 11: Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2020
21	Tờ trình 12: Tờ trình các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.
22	Dự thảo Biên Bản ĐHCĐ 2021 và Nghị Quyết ĐHCĐ 2021



## THƯ MỜI HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public (Mã chứng khoán: CTP) xin trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chi tiết như sau:

**I. THỜI GIAN: 08h30 sáng, thứ sáu ngày 31/12/2021** (đón tiếp và đăng ký từ 08h00)

**II. ĐỊA ĐIỂM:** Khu du lịch Madagui - Thị trấn Madaguôi, Huyện Đạ Huoai, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

**III. NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI:**

*(Tài liệu được Tài liệu nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2021 được Công ty đăng tải tại website [www.minhkhangctp.com](http://www.minhkhangctp.com) (Chuyên mục Quan hệ cổ đông) từ ngày 10/12/2021 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.*

- 1) Tờ trình Báo cáo hoạt động năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban TGD - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- 2) Tờ trình nội dung Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- 3) Tờ trình nội dung Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của BKS - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- 4) Tờ trình nội dung BCTC năm 2020 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán;
- 5) Tờ trình việc sửa đổi, bổ sung, thay thế và cập nhật nội dung Điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- 6) Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 và những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- 7) Tờ trình nội dung Tờ trình thay đổi nhân sự Ban TGD; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- 8) Tờ trình những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**IV. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI:**

1. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 08/12/2021 do VSD thực hiện.
2. Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc cho Hội đồng quản trị). Người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và Chứng minh nhân dân; Căn cước công dân; Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp và bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp người đến tham dự là Đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức khi vào dự ĐHCĐ.

**V. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ VÀ XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI:**





Để thuận tiện cho việc cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp (hoặc ủy quyền dự họp) và gửi về Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public (theo mẫu) qua EMS, điện thoại hoặc email trước 15h00 ngày 26/12/2021.

Quý cổ đông có ý kiến, kiến nghị về chương trình, nội dung Đại hội, vui lòng phản hồi tới Công ty theo địa chỉ sau:

**Ban Thư ký - Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public**

Địa chỉ văn phòng đại diện: Số 705 Đường Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam.

Điện thoại thư ký: 0903.993.343

Email: [thuonphuqt@gmail.com](mailto:thuonphuqt@gmail.com) / [info@minhkhangctp.com](mailto:info@minhkhangctp.com)

**Lưu ý:**

1. Khi đến dự vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/chứng thực cá nhân hợp pháp khác và Giấy ủy quyền hợp lệ (trong trường hợp người ủy quyền) và bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp người đến tham dự là Đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
2. Ban tổ chức đề nghị tất cả cổ đông tham dự Đại hội thực hiện đúng nội dung Thông điệp 5K về phòng chống dịch bệnh covid 19: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đã tiêm đủ 02 mũi vaccin và có giấy xét nghiệm âm tính với covid 19 có giá trị trong thời gian 72h để đảm bảo an toàn cho Đại hội được diễn ra thành công.

**Trân trọng kính mời Quý Cổ đông !**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Báo cáo và CBTT;
- Lưu VP./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MINH KHANG  
CAPITAL TRADING  
PUBLIC

NGUYỄN TUẤN THÀNH



# CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

Địa chỉ: Số 705 Đường Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh  
ĐT: 0903.993.343 Website: [www.minhkhangctp.com](http://www.minhkhangctp.com)

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 (Bắt đầu lúc 08h00 ngày 31 tháng 12 năm 2021)

Thời gian	Nội dung
08:00 – 08:30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
08:30 – 08:50	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do; - Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa và Thư ký; - Giới thiệu và Thông qua Đoàn Chủ Tịch, Ban kiểm phiếu.
08:50 – 09:00	- Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHCĐTN năm 2021; - Thông qua Chương trình Đại hội tại ĐHCĐTN năm 2021.
09:00 – 09:20	<b>Các báo cáo tại Đại hội:</b> - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; - Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020; - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.
09:20 – 09:40	<b>Nội dung tờ trình:</b> - Tờ trình Phê chuẩn các báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020; - Tờ trình Thông qua phân phối lợi nhuận/ hoãn phân phối lợi nhuận năm 2020; - Tờ trình Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; - Tờ trình Thông qua nội dung các Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự cho Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc; Ban kiểm soát; - Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2021; - Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty; Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Sửa đổi Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Sửa đổi Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát; - Các tờ trình khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
09:40 – 10:20	<b>Đại hội thảo luận, góp ý kiến cho các nội dung trên và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.</b>
10:20 – 10:30	<b>Biểu quyết:</b> 1. Hướng dẫn biểu quyết. 2. Đại hội tiến hành biểu quyết. 3. Kiểm phiếu biểu quyết.
10:30 – 11:00	<b>Bầu cử:</b> 1. Thông qua Quy chế bầu cử và biểu quyết tại ĐHCĐTN 2021; 2. Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên BKS; 3. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
11:00 – 11:10	<b>Nghỉ giải lao - kiểm phiếu bầu cử</b>
11:10 – 11:20	<b>Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử</b>
11:20 – 11:30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội;

Các tài liệu Đại hội thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được Công ty đăng tải và cập nhật liên tục tại Website:  
<https://minhkhangctp.com/category/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong>

CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

BAN TỔ CHỨC



Nguyễn Tuấn Thành



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ... năm 2021.*



## **XÁC NHẬN THAM DỰ**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Tên cổ đông: .....

Giấy CMND/ĐKKD số: ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

Địa chỉ: ..... Số điện thoại: .....

Họ tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức): .....

CMND người đại diện số ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

Địa chỉ: ..... Số điện thoại: .....

Tổng số cổ phần đại diện: ..... cổ phần (sở hữu đến ngày 08/12/2021).

Trong đó:

+ Số cổ phần sở hữu : ..... cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần.

Nay xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ Phần Minh Khang Capital Trading Public./.

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ... năm 2021

**MẪU**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*(Mẫu sử dụng cho cá nhân)*



**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

**Bên ủy quyền:**

Họ tên cổ đông: .....Điện thoại:.....

Số CMND : ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

Số cổ phần cổ đông sở hữu đến ngày 08/12/2021: ..... cổ phần.

**Nay ủy quyền cho:**

**Bên nhận ủy quyền:**

Họ tên : .....Điện thoại:.....

Số CMND : ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

Địa chỉ: .....

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công Ty Cổ Phần Minh Khang Capital Trading Public (vui lòng đánh dấu "X" để chọn):

**Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Tuấn Thành**

**Tổng Giám đốc - Ông Đinh Văn Anh Tuấn**

Được quyền thay thế tôi tham dự và toàn quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công Ty Cổ Phần Minh Khang Capital Trading Public.

**Cam kết:** Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Minh Khang Capital Trading Public, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty./.

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**MẪU**

....., ngày ..... tháng ... năm 2021.



**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(Mẫu sử dụng cho tổ chức/ nhóm cổ đông)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Chúng tôi - những người ký tên dưới đây là cổ đông của Công ty Cổ Phần Minh Khang Capital Trading Public tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/12/2021:

Stt	Họ tên cổ đông	Số điện thoại	Chứng minh nhân dân		Số cổ phần sở hữu	Chữ ký của người ủy quyền
			Số	Ngày cấp		
<b>TỔNG CỘNG</b>						

Nay chúng tôi ủy quyền cho Ông (Bà) .....

CMND số ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

Địa chỉ:..... Số điện thoại:.....

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của

**Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public** (vui lòng đánh dấu "X" để chọn):

**Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Tuấn Thành**

**Tổng Giám đốc - Ông Đinh Văn Anh Tuấn**

Được quyền thay thế chúng tôi tham dự và toàn quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ Phần Minh Khang Capital Trading Public.

**Cam kết:** Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG**  
**CAPITAL TRADING PUBLIC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
Số: 3112/2021/BB.MKCTP -ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**DỰ THẢO**

## **BIÊN BẢN**

### **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021** **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Hôm nay, vào lúc .... giờ 30 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Khu du lịch Madagui - Thị trấn Madaguoi, Huyện Đạ Huoai, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam Việt Nam diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

#### **I. PHÂN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

##### **1. Tuyên bố lý do và thông qua thành phần tham dự Đại hội**

**Ông Lê Minh Tuấn** – thay mặt Ban Tổ Chức đã tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự, giới thiệu và thông qua danh sách thành viên các Ban điều hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public, bao gồm:

##### **BAN CHỦ TỌA:**

- 1) Ông **Nguyễn Tuấn Thành** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Trưởng ban;
- 2) Ông Lê Minh Tuấn - Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;
- 3) Ông Võ Trần Thanh Phương - Thành viên Hội đồng Quản trị (**vắng mặt**)  
*Ông Võ Trần Thanh Phương ủy quyền cho Ông Nguyễn Tuấn Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Giấy ủy quyền số ...../UQ-MK.CTP ngày ...../...../2021;*
- 4) Ông Phạm Mai Anh Tài - Thành viên Hội đồng Quản trị
- 5) Ông Đinh Văn Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc;

##### **BAN KIỂM SOÁT:**

- 1) Ông **Nguyễn Đăng Lê Trung** - Trưởng ban (**vắng mặt**);  
*Ông Nguyễn Đăng Lê Trung ủy quyền cho Bà Lê Bích Ngọc theo Giấy ủy quyền số ...../UQ-MK.CTP ngày ...../...../2021;*



- 2) Ông Lê Hoàng Hiệp - Thành viên;
- 3) Bà Lê Bích Ngọc - Thành viên ban kiểm soát;

**BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, TÍNH HỢP LỆ CỦA PHIÊN HỌP ĐHĐ CĐ:**

- 1) Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Trưởng ban;
- 2) Ông Lê Hoàng Hiệp - Thành viên

**BAN KIỂM PHIẾU TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐ CĐ:**

- 1) Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Trưởng ban;
- 2) Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thành viên.

**BAN THƯ KÝ:**

- 1) Bà Trần Thị Lan Anh - Trưởng ban;
- 2) Bà Nguyễn Ngọc Thi - Thành viên

Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua các Ban điều hành phiên họp với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp tán thành.

**2. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:**

Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu và tính hợp lệ tại phiên họp.

+ Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public là:  
12.099.992 cổ phần (mệnh giá 10,000 VND);

+ Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội là: 00000 cổ đông, đại diện cho 12.099.992 cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt đến ngày 08/12/2021 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (Công ty quản lý cổ đông) ban hành ngày .....

+ Tính đến thời điểm ..... ngày 31/12/2021, tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội là: .....??..... cổ đông, đại diện cho .....?.XXX.XXX..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm .....XX,XX..... % / Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp được Quốc hội khoá thông và Điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public về các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thì với tỷ lệ ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết đã hợp pháp, hợp lệ để tiến hành phiên họp Đại hội đồng Cổ đông.

320  
C  
C  
MIN  
CAP  
N 2



### **3. Thông qua các Quy chế và Chương trình họp ĐHĐ CD thường niên 2021:**

Ông **Lê Minh Tuấn** – Thay mặt Ban chủ tọa công bố khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với những nội dung sau:

3.1. Giới thiệu và thông qua danh sách thành viên Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (có danh sách đính kèm). Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua danh sách thành viên các Ban với tỷ lệ **100%** cổ đông dự họp tán thành.

3.2. Giới thiệu và thông qua Quy chế họp ĐHĐ CD thường niên năm 2021 và Quy chế bầu cử và biểu quyết ĐHĐ CD thường niên năm 2021. Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua chương trình họp và quy chế họp với tỷ lệ **100%** cổ đông dự họp tán thành.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

**Nội dung các tờ trình**

### **III. Ý KIẾN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG**

#### **1. Nội dung 1:**

.....  
.....  
.....  
.....

#### **2. Nội dung 2:**

.....  
.....  
.....  
.....

#### **3. Nội dung 3:**

.....  
.....  
.....  
.....

#### **4. Nội dung 4:**

.....  
.....

101.03.01.11.11



.....  
.....  
**5. Nội dung 5:**

.....  
.....  
.....  
.....  
**6. Nội dung 6**

.....  
.....  
.....  
.....  
**7. Nội dung 7:**

.....  
.....  
.....  
.....  
**8. Nội dung 8:**

**9. Nội dung 9:**

.....  
.....  
**10. Nội dung 10:**

.....  
.....  
**11. Nội dung 11:**

.....  
.....  
**12. Nội dung 12:**

#### IV. BẦU CỬ THAY THẾ

- Bà **Nguyễn Thị Thanh Phương** – thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn, phổ biến thể lệ bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.
- Đại hội đồng Cổ đông đã bầu cử thay thế thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 bằng cách điền ý kiến vào Phiếu bầu cử.
- Ban kiểm phiếu đã tiến hành thống kê và lập biên bản kiểm tra phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị. Kết quả như sau:

##### 1. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: Bầu Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	.....			

##### 2. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021:

Đại hội đồng Cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội bằng cách điền ý kiến vào Phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.

##### Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết			Ghi chú
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	
1	Tờ trình 01:	%	%	%	Thông qua
2	Tờ trình 02:	%	%	%	Thông qua
3	Tờ trình 03:	%	%	%	Thông qua
4	Tờ trình 04:	%	%	%	Thông qua
5	Tờ trình 05:	%	%	%	Thông qua
6	Tờ trình 06:	%	%	%	Thông qua
7	Tờ trình 07:	%	%	%	Thông qua
8	Tờ trình 08:	%	%	%	Thông qua
9	Tờ trình 09:	%	%	%	Thông qua
10	Tờ trình 10:	%	%	%	Thông qua
11	Tờ trình 11:	%	%	%	Thông qua



Stt	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết			Ghi chú
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	
12	Tờ trình 12:	%	%	%	Thông qua

#### V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

- Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước Đại hội đồng Cổ đông.
  - Biên bản này các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua với tỷ lệ **100%** cổ đông tán thành.
- Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BAN CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI	
Ông NGUYỄN TUẤN THÀNH	Ông LÊ MINH TUẤN
Ông VÕ TRẦN THANH PHƯƠNG ( ủy quyền )	Ông ĐINH VĂN ANH TUẤN
	Ông PHẠM MAI ANH TÀI



**BAN KIỂM SOÁT**

**Ông NGUYỄN ĐĂNG LÊ TRUNG**

**Ông LÊ HOÀNG HIỆP**

**Bà LÊ BÍCH NGỌC**

**BAN THƯ KÝ**

**Bà TRẦN THỊ LAN ANH**

**Nơi nhận:**

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan Điều hành,
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty ([www.minhkhangctp.com](http://www.minhkhangctp.com).)
- Thư ký HĐQT (Lưu),



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*Kính thưa quý vị Cổ đông!*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 các nội dung như sau:

**I. CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:**

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên trong đó có 1 trưởng ban và 2 thành viên với nhiệm kỳ là 4 năm.

STT	Tên thành viên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng Cổ phần sở hữu	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác
1	Nguyễn Đăng Lê Trung	Trưởng Ban	0	Không có
2	Lê Hoàng Hiệp	Thành viên	604.900	Không có
3	Lê Thị Bích Ngọc	Thành viên	0	Không có

**II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020**

Trong năm 2020, với quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát, thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp.
- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và quy chế nội bộ Công ty của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát thủ tục, trình tự ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy trình.
- Thẩm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Kết hợp với Công ty kiểm toán thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham gia công tác kiểm kê định kỳ để thẩm định tình hình vốn và nguồn vốn của Công ty.
- Tham gia và đóng góp các ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

## **2. Đánh giá của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị năm 2020**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành 09 cuộc họp với số lượng thành viên tham gia đầy đủ. Các buổi họp được tổ chức theo đúng trình tự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền, dựa trên các căn cứ pháp lý phù hợp. Từ đó có định hướng và ý kiến kịp thời để giải quyết vướng mắc, khó khăn liên quan đến hoạt động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch 2020, công tác thu hồi công nợ cũng như những hoạt động khác.

## **3. Đánh giá của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác năm 2020**

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền.

## **4. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2020, doanh thu của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public chưa thực hiện được 100% với kế hoạch đề ra năm 2020. Nguyên nhân chưa đạt được các chỉ tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 do những yếu tố khách quan bị ảnh hưởng và chủ quan như: Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam. Sự ảnh hưởng từ dịch bệnh và bắt buộc phải thực hiện những biện pháp giãn cách xã hội trong thời gian từ Quý 1 đến Quý 2 của năm 2020 dẫn đến việc ảnh hưởng nặng nề đến kết quả kinh doanh đến tình hình hoạt động của Công ty nói riêng và cả nền kinh tế Việt Nam cũng như nền kinh tế toàn cầu.

## **5. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020**



Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 và thống nhất kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã được lập đúng mẫu theo quy định
- 6. Số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, khách quan và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020. Báo cáo tài chính trên đã được kiểm toán Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội – Chi nhánh Sài Gòn

### III. Kế hoạch định hướng và hoạt động trong năm 2021 của Ban kiểm soát

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định, trong năm 2021 Ban kiểm soát tiếp tục có kế hoạch, định hướng hoạt động như sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Công ty và Pháp luật.
- Tăng cường làm việc trực tiếp với các phòng ban, đơn vị sản xuất, công ty con để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và kiến nghị kịp thời với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả giám sát từ xa.
- Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc hoạt động tự kiểm tra của các đơn vị, bộ phận trong toàn công ty.
- Chú trọng giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư và công tác thu hồi công nợ.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để đạt mục tiêu kiểm tra, giám sát đề ra.

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng báo cáo Đại hội./.

**T.M BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**NGUYỄN ĐĂNG LÊ TRUNG**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT;

Số: 3112-1 /2021/NQ.MKCTP -ĐHĐCĐ

Lâm Đồng, ngày 31 tháng 12 năm 2021.



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public được Đại hội Đồng cổ đông lần đầu thông qua và sửa đổi mới nhất;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hôm nay, vào lúc .....giờ .....phút, ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Lâm Đồng, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.

**QUYẾT NGHỊ:**

**ĐIỀU 1: THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO:**

- 1) Hội đồng Quản trị.  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến
- 2) Ban Tổng Giám đốc.  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 3) Ban Kiểm Soát.  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.

**ĐIỀU 2: THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

- 1) Tờ trình 01: .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 2) Tờ trình 02: .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 3) Tờ trình 03: .....



- Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 4) **Tờ trình 04:** .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 5) **Tờ trình 05:** .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 6) **Tờ trình 06:** .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 7) **Tờ trình 07:** .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 8) **Tờ trình 08:** .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 9) **Tờ trình 09:** .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 10) **Tờ trình 10:** .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 11) **Tờ trình 11:** .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.
- 12) **Tờ trình 12:** .....  
Tỷ lệ biểu quyết: ..... % tán thành; ..... % không tán thành; ..... % không có ý kiến.



### **ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị kỳ 2021-2026 có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3,
- Đăng trên Website của Công ty,
- Lưu: Thư ký HĐQT, P.HCNS.

**NGUYỄN TUẤN THÀNH**

**CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC  
(MCK: CTP) NK 2021-2025**

---

**DỰ THẢO**



**MINH KHANG**  
CAPITAL TRADING PUBLIC

**QUY CHẾ BẦU CỬ VÀ BIỂU  
QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ  
ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

*TP. Hồ Chí Minh 12/2021*



**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ BẦU CỬ VÀ BIỂU QUYẾT**

*(Ban hành và sử dụng cho chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán của Quốc hội thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang capital trading public đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 nhất trí biểu quyết thông qua;

*Ban Chỉ đạo tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Minh Khang capital trading public (CTP) ban hành Quy chế bầu cử & biểu quyết với các nội dung như sau:*

**PHẦN I: HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT**

**ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BIỂU QUYẾT**

1.1 Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông (“**cổ đông**”) được quyền biểu quyết các vấn đề của nội dung Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

1.2 Phiếu biểu quyết được đính kèm trong tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và phát cho cổ đông tại bàn đăng ký cổ đông tham dự Đại hội.

**ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC BIỂU QUYẾT**

2.1. Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó.

2.1 Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2.2 Khi biểu quyết, mặt trước phiếu biểu quyết phải hướng về phía Chủ tọa đoàn. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết bao gồm số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, ý kiến khác được Chủ tọa đoàn công bố ngay trước khi kết thúc Đại hội.

**ĐIỀU 3: PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu in sẵn có đóng dấu của

Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public. Phiếu biểu quyết ghi rõ mã số cổ đông và số cổ phần biểu quyết.

**ĐIỀU 4: KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**





Kết quả biểu quyết được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và được công bố trước Đại hội.

## **PHẦN II: HƯỚNG DẪN BẦU CỬ**

### **ĐIỀU 5: ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 08/12/2021).

### **ĐIỀU 6: TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Việc tự ứng cử/đề cử ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public năm 2021 được thực hiện theo qui định tại Điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

### **ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ**

7.1 Việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo phương thức bỏ dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền bầu cử của mình cho một hay một số ứng cử viên.

7.2 Trường hợp kết quả bầu cử không chọn đủ số thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định, thì Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét và quyết định.

### **ĐIỀU 8: PHIẾU BẦU VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP PHIẾU BẦU KHÔNG HỢP LỆ**

#### **8.1 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu (treo) của Công ty cổ phần Minh Khang capital trading public, và có ghi tổng số quyền bầu cử theo mã số cổ đông;  
Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền sẽ được phát phiếu bầu Hội đồng Quản trị theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban bầu cử - kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác. Khi đó, cổ đông sẽ ký tên vào phiếu bầu cử bị sai, Ban bầu cử - kiểm phiếu thu hồi phiếu sai, lập danh sách có ký tên của người đề nghị đổi phiếu và đổi lại phiếu mới có xác nhận của Ban bầu cử - kiểm phiếu cho cổ đông;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên bằng số tuyệt đối vào ô trống bên cạnh tên của ứng cử viên đó trên phiếu bầu;
- Trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền

200  
CỘ  
CỘ  
(NH  
PITAL  
PU  
- TP.

bầu cử.

## **8.2 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty cổ phần Minh Khang capital trading public.
- Phiếu bầu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên của ứng cử viên không đúng, hoặc không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu bầu không còn nguyên vẹn;
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử của cổ đông cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền bầu cử ghi trên phiếu bầu;
- Phiếu bầu thể hiện quyền bầu cử theo tỷ lệ %.

## **ĐIỀU 9: BAN BẦU CỬ - BIỂU QUYẾT, NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU VÀ KIỂM PHIẾU**

### **9.1 Ban bầu cử - biểu quyết:**

Ban bầu cử - biểu quyết do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban bầu cử - biểu quyết có trách nhiệm:

- + Thông qua Quy chế bầu cử.
- + Tiến hành kiểm phiếu bầu.
- + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban bầu cử - biểu quyết không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng Quản trị.

### **9.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

Ban bầu cử - biểu quyết tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của đại diện các cổ đông;

Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban bầu cử - biểu quyết công bố trước Đại hội.

## **ĐIỀU 10: NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

10.1 Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành

174  
IG T  
PH,  
KH  
TRA  
SLIC  
HỒ



viên đã quy định.

10.2 Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định, thì ứng cử viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau, thì Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét, quyết định.

### **ĐIỀU 11: LẬP VÀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

11.1 Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử - kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

#### **Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm:**

- + Tổng số quyền bầu cử;
- + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- + Tỷ lệ quyền bầu cử của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền bầu cử của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu);
- + Số lượng và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
- + Số lượng và tỷ lệ quyền bầu cử cho từng ứng cử viên Hội đồng Quản trị;
- + Công bố danh sách thành viên Hội đồng Quản trị trúng cử.

11.2 Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

### **ĐIỀU 12: KHIẾU NẠI**

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đoàn Đại hội đồng cổ đông thường niên giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **PHẦN III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Quy chế này gồm 3(ba) phần và 12(mười hai) điều và có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public năm 2021 sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN TUẤN THÀNH**

**CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**  
**(MCK: CTP) NK 2021-2025**

---

**DỰ THẢO**



**MINH KHANG**  
CAPITAL TRADING PUBLIC

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI  
HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG  
NIÊN 2021**

*TP. Hồ Chí Minh 12/2021*



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Giải thích các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:**

- “**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty
- “**Công ty**”: Là Công CP Minh Khang Capital Trading Public.
- “**Điều lệ**”: Là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- “**Cổ đông**”: Là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public, được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- “**Đại hội đồng Cổ đông**”: Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
- “**Người có liên quan**”: Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.
- “**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**”: Là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- “**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**”: Là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán hiện hành.

- i. **"Người điều hành"**: Là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. **Phạm vi điều chỉnh**: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. **Đối tượng áp dụng**: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 4. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
3. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo quy định như sau:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị cần cung cấp thông tin, tài liệu phải gửi yêu cầu đến Tổng giám đốc. Yêu cầu cung cấp phải nêu rõ nội dung thông tin, tài liệu cần cung cấp, hình thức cung cấp và thời hạn cung cấp hợp lý. Trong trường hợp cần thời gian để chuẩn bị thông tin, tài liệu cung cấp thì Tổng giám đốc phải đề xuất ngay thời gian cần để chuẩn bị với thành viên Hội đồng quản trị có yêu cầu và Tổng giám đốc phải thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu theo thời gian đề xuất đó.
  - b. Tổng giám đốc phải cung cấp nội dung thông tin, tài liệu theo yêu cầu, hình thức và thời hạn do thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu, trừ trường hợp việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến bí mật hoặc bảo mật thông tin của Công ty thì Tổng giám đốc phải báo cáo để Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

## **ĐIỀU 5. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên: 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch, 1 ủy viên thường trực là thành viên chuyên trách và 2 ủy viên phụ trách chuyên môn do HĐQT phân công. Việc phân công điều chuyển nhiệm vụ giữa các thành viên phụ thuộc vào tình hình kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ và do HĐQT quyết định.
2. Nhiệm kỳ HĐQT là 5 năm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHCĐ quyết định và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

## **ĐIỀU 6. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **ĐIỀU 7. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị, theo nguyên tắc quá bán.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn **10** ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
  - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Công ty.

## **ĐIỀU 8. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, THAY THẾ VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của Điều lệ công ty;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **ĐIỀU 9. CÁCH THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau:
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 02 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 03 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 04 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 05 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 06 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 07 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 08 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 90% đến 100% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 09 ứng cử viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế

nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì ứng cử viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần phổ thông của Công ty hơn sẽ trúng cử, nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết trực tiếp để lựa chọn, ứng cử viên có nhiều phiếu biểu quyết tán thành hơn sẽ trúng cử.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **ĐIỀU 10. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu **10 ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định mua, bán, thanh lý tài sản của Công ty có giá trị còn lại theo sổ sách kế toán từ **10 tỷ đồng** đến dưới **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; được thực hiện với tỉ lệ phần trăm lớn hơn được Đại hội cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định nhưng không vượt quá 75% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - i. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị tỉ lệ phần trăm lớn hơn được Đại hội cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định nhưng không vượt quá 75% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó;
  - k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - l. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - r. Quyết định ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty sau đây: Quy chế công bố thông tin của Công ty; Quy chế tài chính của Công ty; Quy chế khen thưởng, kỷ luật của Công ty; Quy chế trả lương, thưởng, thù lao của Công ty; Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác;
  - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
  4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **ĐIỀU 12. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG VIỆC PHÊ DUYỆT, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn **35%** hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn **35%** tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

## **ĐIỀU 13. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **30** ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
  - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
  - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
  - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **ĐIỀU 14. CÁC TIỂU BAN GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tùy vào từng thời điểm mà hoạt động quản trị yêu cầu.
- 3.

### **CHƯƠNG IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 15. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày** làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành theo hình thức họp trực tiếp, trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, bằng thư điện tử, hoặc bằng phương tiện khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định hình thức, thời gian, địa điểm của cuộc họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định thời hạn, cách thức kiểm phiếu biểu quyết để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử, hoặc phương tiện khác.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải cung cấp thông tin, tài liệu liên quan vấn đề cần lấy ý kiến cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát chậm nhất **03 ngày** làm việc trước ngày trả lời ý kiến về vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là **03 ngày** làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ **3/4** tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy

định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết, trừ trường hợp không được biểu quyết đối với các giao dịch liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác được người triệu tập họp Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là **01 giờ** trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Thành viên Hội đồng quản trị phải tham gia đầy đủ và trả lời ý kiến biểu quyết đúng thời hạn đối với việc lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không được tham gia biểu quyết theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 17. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
  3. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký công ty tổ chức việc kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc phương tiện khác để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và phải lập biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến. Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
    - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - b. Thời gian, địa điểm kiểm phiếu lấy ý kiến;
    - c. Họ, tên từng thành viên Hội đồng quản trị tham gia lấy ý kiến; họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia lấy ý kiến và lý do;
    - d. Nội dung lấy ý kiến;
    - e. Tóm tắt ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát đối với nội dung lấy ý kiến (nếu có);
    - f. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
    - g. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
    - h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị và Thư ký công ty.
  4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị và Thư ký công ty phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc phương tiện khác để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
  5. Biên bản họp Hội đồng quản trị, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến, tài liệu liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  6. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **CHƯƠNG V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **ĐIỀU 18. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính;



- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là **30 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là **10 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

## **ĐIỀU 19. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **ĐIỀU 20. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình theo quy định của pháp luật.
2. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không



được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **ĐIỀU 22. MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **ĐIỀU 23. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN KIỂM SOÁT**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **CHƯƠNG VII**

### **SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ**

#### **ĐIỀU 24. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Công ty có thể họp HĐQT để lấy ý kiến quyết định.
3. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.



## CHƯƠNG VIII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### ĐIỀU 25. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Các thành viên Hội đồng quản trị và những người liên quan có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

#### ĐIỀU 26. HIỆU LỰC

Quy chế này bao gồm 08 (tám) chương, hai mươi sáu (26) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Tuấn Thành**





**MINH KHANG**  
CAPITAL TRADING PUBLIC



**DỰ THẢO**



**MINH KHANG**  
CAPITAL TRADING PUBLIC

**CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

---

# **THẺ BIỂU QUYẾT**

**MÃ CỔ ĐÔNG:**.....

**HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG:**.....

**SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU:**.....

**SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NHẬN ỦY QUYỀN:**.....

**TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:**.....



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



-----  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng .... năm 2021.

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

(V/v. Đề cử Ông/ Bà: ..... làm thành viên Ban Kiểm Soát)

**Kính gửi: - CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

- **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**
- **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**
- **Ông Nguyễn Tuấn Thành – Chủ tịch HĐQT CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Tên tôi là:..... Sinh năm:.....

Chứng minh nhân dân số:..... Do CA..... cấp ngày.../.../.....

Địa chỉ thường trú:.....

Địa chỉ cư trú hiện nay:.....

Là:..... của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public. Tôi làm đơn trình bày sự việc sau:

Tôi xin được đề cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

*Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; Điều lệ của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public Cùng các văn bản nội bộ tại thời điểm hiện tại của công ty, tôi nhận thấy:*

Ông/ Bà:..... Sinh năm:.....

Chứng minh nhân dân số:..... do CA..... cấp ngày.../.../.....

Hiện đang là..... Của Quý công ty. (có sơ yếu lý lịch đính kèm theo mẫu)

Hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của Quý công ty với người giữ chức vụ là một thành viên Hội đồng quản trị.

Do đó, tôi làm đơn này đề nghị Ông **Nguyễn Tuấn Thành – Chủ tịch HĐQT** thêm tên Ông/Bà..... vào danh sách các ứng cử viên vào vị trí thành viên Ban Kiểm Soát.

Tôi xin cam đoan những thông tin tôi đã nêu trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của những thông tin trên.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng .... năm 2021.

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(V/v: Đề cử Ông/ Bà: ..... làm thành viên Hội đồng quản trị công ty)

**Kính gửi: - CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

- **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**
- **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**
- **Ông Nguyễn Tuấn Thành – Chủ tịch HĐQT CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Tên tôi là:..... Sinh năm:.....

Chứng minh nhân dân số:..... Do CA..... cấp ngày.../.../.....

Địa chỉ thường trú:.....

Địa chỉ cư trú hiện nay:.....

Là:..... của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public. Tôi làm đơn trình bày sự việc sau:

Tôi xin được đề cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

*Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; Điều lệ của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public Cùng các văn bản nội bộ tại thời điểm hiện tại của công ty, tôi nhận thấy:*

Ông/ Bà:..... Sinh năm:.....

Chứng minh nhân dân số:..... do CA..... cấp ngày.../.../.....

Hiện đang là..... Của Quý công ty. (có sơ yếu lý lịch đính kèm theo mẫu)

Hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của Quý công ty với người giữ chức vụ là một thành viên Hội đồng quản trị.

Do đó, tôi làm đơn này để đề nghị Ông **Nguyễn Tuấn Thành – Chủ tịch HĐQT** thêm tên Ông/Bà..... vào danh sách các ứng cử viên vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị.

Tôi xin cam đoan những thông tin tôi đã nêu trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của những thông tin trên.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



# CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

Địa chỉ: 705 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Quận 02, Tp Hồ Chí Minh

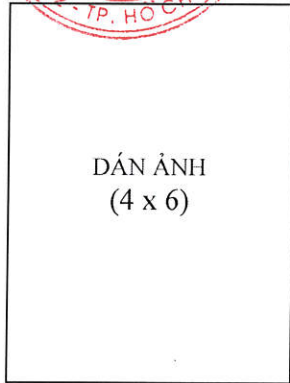
Điện thoại: 0903 993 343 - Email: info@minhkhangctp.com

Website: www.minhkhangctp.com



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị)



DẤN ẢNH  
(4 x 6)

- 1) Họ và tên khai sinh: ..... Nam, Nữ:.....
- 2) Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....
- 3) Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: .....
- 4) CMND / Hộ chiếu số: .....  
Ngày cấp: .....
- 5) Địa chỉ thường trú: .....
- 6) Địa chỉ liên lạc: .....
- 7) Số điện thoại liên hệ: .....
- 8) Trình độ văn hoá: 12/12

9) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ:

Tên trường / Ngành học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

**Ghi chú:** Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng....; Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư,...

10) Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác



Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

**Ghi chú:** Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác: bao gồm trong đảng, chính quyền, đoàn thể

11) Số cổ phần sở hữu: ..... (cổ phần)

12) Số cổ phần đại diện sở hữu (nếu có): ..... (cổ phần)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày ..... tháng ..... năm 2021.

**Xác nhận của cơ quan quản lý**

**Người khai**

.....

.....





CÔNG TY CP MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC

Số: 1012-1/2021/TT-TGD

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

## TỜ TRÌNH 01

(V/v Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020  
và kế hoạch hoạt động 2021 của Ban Tổng giám đốc)

**Kính trình:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public và các văn bản của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public năm 2021. Có tài liệu đính kèm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MINH KHANG  
CAPITAL TRADING  
PUBLIC

NGUYỄN TUẤN THÀNH



**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2021**

*Kính thưa quý vị Cổ đông!*

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020 và kế hoạch mục tiêu thực hiện năm 2021 như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020:**

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2020 đã hoàn thành: Đến 31/12/2020, các kết quả của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public như sau:

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Doanh thu	145.161.504.686	108.178.935.411	200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	6.814.483.419	60.842.354	2.154.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	6.424.182.282	48.673.883	1.154.000.000
4	Tổng tài sản	158.044.183.393	221.541.633.407	240.000.000.000
5	Vốn chủ sở hữu	149.118.269.257	149.166.943.140	149.146.943.140
6	Cổ tức			



Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2020, doanh thu của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public chưa thực hiện được 100% với kế hoạch đề ra năm 2020. Nguyên nhân chưa đạt được các chỉ tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 do những yếu tố khách quan bị ảnh hưởng và chủ quan như sau:

Từ những tháng đầu của năm 2020, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam. Sự ảnh hưởng từ dịch bệnh và bắt buộc phải thực hiện những biện pháp giãn cách xã hội trong thời gian từ Quý 1 đến Quý 2 của năm 2020 dẫn đến việc ảnh hưởng nặng nề đến kết quả kinh doanh đến tình hình hoạt động của Công ty nói riêng và cả nền kinh tế Việt Nam cũng như nền kinh tế toàn cầu.

Trước tình hình kinh tế khó khăn kéo dài trong năm 2020, sau những đợt dịch bệnh tái bùng phát kéo dài suốt các Quý dẫn đến tình hình nhân sự, đối tác cũng có những biến động lớn. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự bất ổn cho hệ thống quản trị của các doanh nghiệp nói chung trong đó có Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public. Khí hậu và ảnh hưởng của hạn hán cũng như biến đổi đột xuất hiện tượng khí hậu bất thường ảnh hưởng đến năng suất cũng như chất lượng của ngành hàng nông sản nói chung và cà phê nói riêng. Đây lại là một trong những ngành kinh doanh thế mạnh của Công ty trong nhiều năm.

Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn của nền kinh tế, Ban Lãnh đạo dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị thực hiện kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua đã hết sức nỗ lực chuyển dịch dần sang kinh doanh vật liệu xây dựng, sắt thép... nhưng kết quả cũng chưa được như kế hoạch đề ra vì tình hình xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng do đại dịch liên tục tái diễn. Tâm lý của đại đa số khách hàng còn hoạt động chưa hết năng suất.

Với những chính sách linh hoạt và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty đã vận dụng những thế mạnh, đưa ra quyết sách đúng thời điểm phù hợp với tình hình chung cũng như phù hợp với sự phát triển định hướng của nền kinh tế. Do vậy, Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public đã hoàn thành vượt 65.98% kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội Cổ đông thường niên 2020.

- + Trong giai đoạn xây dựng kế hoạch tái cấu trúc hoạt động, ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với tình hình kinh tế thực tế;
- + Giá cà phê biến động bất thường, thị trường cà phê không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại và sản xuất. Định hướng mở rộng, phát triển nguồn, nguyên liệu chủ động, sản xuất và thương mại sản phẩm nông sản từ nguyên liệu thô đến sản phẩm, thành phẩm;
- + Lên kế hoạch đầu tư hệ thống máy móc thiết bị phù hợp để có khả năng cạnh tranh với các Doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề, lĩnh vực.

Với những kế hoạch chưa được thực hiện trong năm 2020, Ban Lãnh đạo sẽ cố gắng để tiếp tục triển khai và hoàn thiện trong năm 2021. Mặc dù tình hình dịch bệnh có diễn biến vô cùng phức tạp trên phạm vi toàn cầu trong đó có Việt Nam.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NĂM 2021:

### 1. Mục tiêu:

Với những kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt được trong năm 2020, Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public phấn đấu xây dựng và thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2021 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch năm 2021
1	Doanh thu	200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	2.154.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	1.154.000.000
4	Tổng tài sản	240.000.000.000
5	Vốn chủ sở hữu	149.146.943.140

### 2. Kế hoạch thực hiện:

Với kế hoạch và mục tiêu đã đề ra, Ban lãnh đạo Công ty có các giải pháp thực hiện cụ thể:

2.1. Hợp tác đôi với đối tác chiến lược trong, ngoài Việt Nam để phát triển các ngành nghề đã được đăng ký kinh doanh của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public theo quy định của pháp luật Việt Nam. Từng bước thực hiện chiến lược xây dựng thương hiệu “Minh Khang CTP”.

2.2. Thực hiện đầu tư mua bán, sáp nhập đối với những tổ chức sở hữu thương hiệu tiềm năng, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp có hoạt động ngành nghề tiềm năng; Hợp tác, đầu tư với các tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đối với các dự án bất động sản và kinh doanh bất động sản tại TP.HCM và các tỉnh thành, đặc biệt trọng tâm phát triển về Bất động sản miền tây Việt Nam – đây là thị trường tiềm năng;

2.3. Thông qua kế hoạch chuyển nhượng quyền mua đất tại Tỉnh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public cho đối tác chiến lược chậm nhất trong Quý III của năm tài chính 2021;

2.4. Phát hành các công cụ nợ phù hợp với quy định của pháp luật để huy động vốn thực hiện kế hoạch kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực trong năm tài chính 2021;

2.5. Tập trung trọng điểm kinh doanh ngành kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh ngành nghề xây dựng;

2.6. Tập trung trọng điểm kinh doanh ngành nghề cốt lõi: xây dựng nguồn nguyên liệu, đầu tư nhà máy sản xuất và chế biến sản phẩm thô đến sản phẩm thành phẩm, đầu tư và hợp tác đầu tư xây dựng, phát triển chuỗi cửa hàng kinh doanh sản phẩm cà phê và nông sản;

2.7. Thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển thương hiệu cà phê mới của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;

2.8. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đến chăm sóc sức khỏe để tự khai thác (sẽ thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành) hoặc cho thuê khai thác theo hợp đồng có thời hạn và những ngành nghề được pháp luật cho phép.

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, định hướng đầu tư của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public trong năm 2021.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc, Tổng giám đốc xin chân thành cảm ơn các cổ đông đã đặt niềm tin, CBCNV đã làm việc chăm chỉ và cống hiến cho sự phát triển của Công ty. Chúng tôi sẽ nỗ lực hơn nữa để tạo ra giá trị, đáp ứng sự tin tưởng của Quý cổ đông, đưa công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT;



**ĐINH VĂN ANH TUẤN**



CÔNG TY CP MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC

Số: 1012-2 /2021/TT-HĐQT

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

## TỜ TRÌNH 02

(V/v Thông qua Báo cáo của HĐQT)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public và các văn bản của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt năm 2021.  
Có tài liệu đính kèm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN TUẤN THÀNH



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

*Kính thưa quý vị Cổ đông!*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public xin trân trọng báo cáo với Đại hội kết quả hoạt động và công tác quản trị công ty trong năm 2020 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020:**

Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn, nền kinh tế đất nước ta phát triển trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động hàng hóa kém sôi nổi, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế do ảnh hưởng nặng nề của tình hình dịch bệnh bùng phát nhiều đợt và diễn biến phức tạp kéo dài suốt năm 2020..

Bên cạnh đó những yếu tố làm ảnh hưởng đến ngành nông sản, xây dựng và thương mại nói chung là sự thay đổi của khí hậu, thời tiết, năng suất thu hoạch thấp, khả năng tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn vì bị ảnh hưởng trực tiếp từ dịch Covid-19. Cụ thể, biên giới các nước đóng cửa giao thương để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh mà Việt Nam không nằm ngoài khó khăn chung đó.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng cố gắng để đưa ra những định hướng mới trên nền tảng phát huy khả năng, uy tín của đội ngũ Cổ đông lớn. Vận dụng những thế mạnh và tinh thần đoàn kết của tập thể Ban lãnh đạo cũng như được sự quan tâm kịp thời, đưa ra quyết sách đúng thời điểm phù hợp với tình hình chung cũng như phù hợp với sự phát triển định hướng của nền kinh tế. Do vậy, Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã hoàn thành vượt 65.98% kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020.

**1. Kế hoạch và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu thuần	Đồng	300,000,000,000	108,178,935,411	36.06
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12,960,000,000	48,673,883	0.37
3	Tỷ lệ lợi nhuận ST/doanh thu	%	4.32	0.04	0.92
4	Tỷ lệ lợi nhuận ST/Vốn điều lệ	%	5.89	0.02	0.34

Trong năm 2020, Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt nhất trong tình hình kinh tế biến động bất ổn. Thực hiện kế hoạch năm 2020 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ công thường niên.

**2. Tình hình ghi nhận tài chính trong báo cáo:**

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội – Chi nhánh Sài Gòn. Các số liệu đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2020 như sau:

STT	Chi tiêu	31/12/2020
		Báo cáo riêng
<b>I</b>	<b>Tài sản</b>	221,541,633,407
1	Tài sản ngắn hạn	110,236,115,794
2	Tài sản dài hạn	111,305,517,613
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	221,541,633,407
1	Nợ phải trả	72,374,690,267
2	Vốn chủ sở hữu	149,166,943,140



## I. KẾT QUẢ LÀM VIỆC VÀ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐQT NĂM 2020.

- Kết quả làm việc và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT năm 2020 được thực hiện đúng thủ tục, thẩm quyền và tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Số liệu chi tiết được đăng tải tại website của Công ty và thông tin được lưu trữ tại dữ liệu của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội – Mã cổ phiếu: CTP.

## II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2021.

HĐQT đã thông qua và thống nhất Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc công ty và xin trình các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tài chính với Đại hội:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Đồng	108,178,935,411	200.000.000.000
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	60,842,354	2.154.000.000
3	Chi phí thuế TNDN	Đồng	12,168,471	210.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	48,673,883	1.154.000.000
5	Vốn điều lệ	Đồng	120,999,920,000	120,999,920,000
6	cổ tức	Không chia	Không chia	5%

Trong năm 2021, HĐQT thông qua và ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc quyết định đầu tư mở rộng thêm một số ngành nghề nhằm mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững.

Để thực hiện hóa kế hoạch phát triển Công ty năm 2021, Hội đồng quản trị định hướng chương trình hành động như sau:



Hợp tác đối với đối tác chiến lược trong, ngoài Việt Nam để phát triển các ngành nghề đã được đăng ký kinh doanh của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public theo quy định của pháp luật Việt Nam. Từng bước thực hiện chiến lược xây dựng thương hiệu “Minh Khang CTP”.

Thực hiện đầu tư mua bán, sáp nhập đối với những tổ chức sở hữu thương hiệu tiềm năng, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp có hoạt động ngành nghề tiềm năng; Hợp tác, đầu tư với các tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đối với các dự án bất động sản và kinh doanh bất động sản tại TP.HCM và các tỉnh thành, đặc biệt trọng tâm phát triển về Bất động sản miền tây Việt Nam – đây là thị trường tiềm năng;

Thông qua kế hoạch chuyển nhượng quyền mua đất tại Tỉnh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public cho đối tác chiến lược chậm nhất trong Quý III của năm tài chính 2021;

Phát hành các công cụ nợ phù hợp với quy định của pháp luật để huy động vốn thực hiện kế hoạch kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực trong năm tài chính 2021;

Tập trung trọng điểm kinh doanh ngành kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh ngành nghề xây dựng;

Tập trung trọng điểm kinh doanh ngành nghề cốt lõi: xây dựng nguồn nguyên liệu, đầu tư nhà máy sản xuất và chế biến sản phẩm thô đến sản phẩm thành phẩm, đầu tư và hợp tác đầu tư xây dựng, phát triển chuỗi cửa hàng kinh doanh sản phẩm cà phê và nông sản;

Thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển thương hiệu cà phê mới của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đến chăm sóc sức khỏe để tự khai thác (sẽ thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành) hoặc cho thuê khai thác theo hợp đồng có thời hạn và những ngành nghề được pháp luật cho phép; Và những chiến lược kế hoạch mang tính dự báo sẽ được Ban lãnh đạo Công ty nghiên cứu quyết định, thực hiện.

310  
TY  
AN  
ANG  
DING  
CHI



Kính thưa các Quý vị Cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 chỉ đạo thực hiện trong năm 2021.

Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, đặc biệt xin trân trọng cảm ơn sự nỗ lực của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty trong năm 2020, cảm ơn tất cả các cổ đông đã góp phần tạo nên sự thành công của Công ty.

Tại Đại hội này, kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đoàn kết, ủng hộ và thông qua các kế hoạch định hướng để xây dựng Công ty Minh Khang ngày càng phát triển, đưa giá trị cốt lõi của Doanh nghiệp lên tầm cao mới.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN TUẤN THÀNH**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT;



CÔNG TY CP MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC

Số: 1012-3 /2021/TT-BKS

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

## TỜ TRÌNH 03

(V/v Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát)

**Kính trình:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public và các văn bản của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. Có tài liệu đính kèm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN TUẤN THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1012-5/2021/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH 05

(V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung và thay thế một số nội dung tại Điều lệ của Công ty)

**Kính trình:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung và thay thế nội dung của một số điều tại Điều lệ Công ty. Có bản dự thảo đính kèm

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN TUẤN THÀNH

**CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**  
**(MCK: CTP) NK 2021-2025**

---

**DỰ THẢO**



**MINH KHANG**  
CAPITAL TRADING PUBLIC

# **ĐIỀU LỆ**

*TP. Hồ Chí Minh 12/2021*

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	4
CHƯƠNG I. ....	4
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	4
CHƯƠNG II: .....	5
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty ....	5
CHƯƠNG III.....	6
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	12
CHƯƠNG IV .....	13
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....	13
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần .....	13
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	13
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán, công cụ nợ và các công cụ nợ có khả năng chuyển đổi .....	14
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	14
Điều 9. Thu hồi cổ phần .....	14
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	16
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	16
CHƯƠNG VI .....	16
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG .....	16
Điều 11. Quyền của cổ đông .....	16
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông .....	17
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền .....	20
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	20
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	24

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	26
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	26
CHƯƠNG VII .....	27
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	27
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	27
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....	28
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	30
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	30
CHƯƠNG VIII .....	34
TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY .....	34
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý .....	34
Điều 26. Cán bộ quản lý .....	34
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành .....	34
Điều 31. Thư ký Công ty .....	35
CHƯƠNG IX .....	36
BAN KIỂM SOÁT .....	36
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát .....	36
Điều 33. Ban kiểm soát .....	37
CHƯƠNG X .....	38
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC .....	38
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng .....	38
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	38
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	39
CHƯƠNG XI .....	40
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	40
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	40
CHƯƠNG XII .....	40
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	40
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn .....	40
CHƯƠNG XIII .....	40
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....	40
Điều 39. Phân phối lợi nhuận .....	40
CHƯƠNG XIV .....	41
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....	41
Điều 40. Tài khoản ngân hàng .....	41

Điều 41. Năm tài chính.....	41
Điều 42. Chế độ kế toán .....	41
CHƯƠNG XV .....	42
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG .....	42
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	42
Điều 44. Báo cáo thường niên .....	42
CHƯƠNG XVI.....	42
KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	42
Điều 45. Kiểm toán .....	42
CHƯƠNG XVII .....	43
CON DẤU .....	43
Điều 46. Con dấu.....	43
CHƯƠNG XVIII.....	43
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	43
Điều 47. Chấm dứt hoạt động .....	43
Điều 48. Thanh lý .....	43
CHƯƠNG XIX.....	44
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	44
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	44
CHƯƠNG XX.....	44
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	44
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	44
CHƯƠNG XXI.....	45
HIỆU LỰC .....	45
Điều 51. Ngày hiệu lực.....	45

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG**  
**CAPITAL TRADING PUBLIC**  
**PHẦN MỞ ĐẦU**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số của Nước CHXHCNVN và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng ban hành của Bộ tài chính;
- Căn cứ các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.
- Căn cứ vào Nghị Quyết thông qua tại ĐHCĐTN năm 2021 của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public ngày 31/12/2021.

Điều lệ này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**CHƯƠNG I.**

**ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

**ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "**Vốn điều lệ**" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
  - b. "**Luật Doanh nghiệp**" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua và đang có hiệu lực thi hành;
  - c. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
  - d. "**Cán bộ quản lý**" là những người đang tham gia quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; thành viên Hội đồng quản trị và/ hoặc những cá nhân được Chủ tịch HĐQT ủy quyền hợp pháp có thẩm quyền nhân danh Công ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;
  - đ. "**Người có liên quan**" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
  - e. "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;
  - g. "**Việt Nam**" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II:

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

- Tên tiếng Anh: **MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **MINH KHANG.,JSC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 705 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Website: <http://minhkhangctp.com>

4. Người đại diện pháp luật của Công ty là Tổng Giám Đốc.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi các trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định của pháp luật thì thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn

### CHƯƠNG III

## MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### ĐIỀU 3. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Trồng cây cà phê	0126
2	Trồng cây cao su	0125
3	Trồng cây chè	0127
4	Trồng cây cảnh lâu năm	0129
5	Trồng cây lấy củ lấy bột	0113
6	Trồng cây lấy sợi	0116
7	Trồng rau các loại	0118
8	Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
9	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
10	Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm	0128
11	Trồng cây lâu năm khác	0129
12	Bán buôn thực phẩm	4632
13	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn lương thực. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	4620
14	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
15	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
16	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến gỗ	1610
17	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
18	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
19	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
20	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
21	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón. Chế biến, sản xuất phân vi sinh	2012
22	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
23	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
24	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
25	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
27	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

28	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
29	Thu gom rác thải độc hại	3812
30	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
31	Tái chế phế liệu	3830
32	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
33	Xây dựng nhà để ở	4101
34	Xây dựng nhà không để ở	4102
35	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40	Phá dỡ	4311
41	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
45	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận của ô tô	4530
48	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
50	Bán buôn đồ uống	4633
51	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
52	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53	Cơ sở lưu trú khác	5590
54	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
56		
57	Hoạt động cho thuê tài chính	6491
58	Quản lý thị trường tài chính	6611
59	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán	6612
60	Hoạt động quản lý quỹ	6630
61	Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ phân bón	4669
62	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ rượu, bia, nước giải khát	4633

63	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
64	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
65	Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng	46495
66	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ hàng mỹ phẩm	4649
67	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
68	Cho thuê xe có động cơ	7710
69	Giáo dục trung học phổ thông (không hoạt động tại trụ sở)	8523
70	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: kinh doanh bất động sản.	6810
71	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính kế toán)	7020
72	Quảng cáo - chi tiết: Quảng cáo thương mại.	7310
73	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - chi tiết: hoạt động trang trí nội thất.	7410
74	Cung ứng lao động tạm thời	7820
75	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
76	Điều hành tua du lịch	7912
77	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
78	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở)	5610
79	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
80	Giáo dục nhà trẻ	8511
81	Giáo dục mẫu giáo	8512
82	Giáo dục tiểu học	8513
83	Giáo dục trung học cơ sở	8522
84	Giáo dục trung học phổ thông	8523
85	Đào tạo sơ cấp	8531
86	Đào tạo trung cấp	8532
87	Đào tạo cao đẳng	8533
88	Đào tạo đại học	8541
89	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

90	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
91	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
92	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
93	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
94	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
95	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
96	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
97	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
98	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
99	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
100	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
101	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
102	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
103	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9512
104	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
105	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (không hoạt động tại trụ sở)	1103
106	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ trang phục và tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng)	1410
107	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
108	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	2022
109	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2592
110	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; máy móc, thiết bị và dụng cụ đo lường; máy móc, thiết bị phòng cháy chữa cháy. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc thiết bị phòng thí nghiệm. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện	4659

	(máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu.	
111	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
112	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - chi tiết: Bán buôn: xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim.	4663 (Chính)
113	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn thiết bị vật tư hệ thống điều hòa nhiệt độ; camera quan sát; - Bán buôn bao bì các loại. - Bán buôn phân bón; - Bán buôn hóa chất sử dụng trong ngành công nghiệp; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh (các loại hạt nhựa, sản phẩm từ nhựa...); - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở); - Bán buôn mạch nha ủ men bia.	4669
114	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
115	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
116	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
117	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
118	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
119	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).	5510
120	Xây dựng nhà để ở	4101
121	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
122	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
123	Giáo dục nhà trẻ (không hoạt động tại trụ sở)	8511
124	Giáo dục mẫu giáo (không hoạt động tại trụ sở)	8512
125	Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở)	8521

126	Giáo dục trung học cơ sở (không hoạt động tại trụ sở)	8522
127	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
128	Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8531
129	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
130	Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở)	8541
131	Đào tạo thạc sỹ (không hoạt động tại trụ sở)	8542
132	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
133	Phá dỡ	4311
134	Chuẩn bị mặt bằng	4312
135	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); - Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hệ thống chống sét (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
136	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
137	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
138	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
139	Bán buôn đồ uống	4633
140	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (không hoạt động tại trụ sở)	4634
141	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành), văn phòng phẩm; dụng cụ y tế.	4649
142	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
143	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
144	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê (không hoạt động tại trụ sở).	5630

114	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
115	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
116	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới.	4610
117	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
118	Bán lẻ đồ ngũ kim, son, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
119	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322
120	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
121	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
122	Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác	6430
123	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Huy động và sử dụng các nguồn lực, lợi thế thương mại đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập để ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước để góp phần xây dựng đất nước và phát triển Công ty vững mạnh

#### **ĐIỀU 4. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh theo định hướng đa ngành nghề, đa lĩnh vực được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**CHƯƠNG IV**  
**VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

**ĐIỀU 5. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **120.999.920.000** đồng (*Một trăm hai mươi tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./.*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty hiện tại được chia thành 12.099.992 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng/giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc phát hành các loại cổ phần ưu đãi phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện, quyết định loại cổ phần ưu đãi; số lượng; tỷ lệ các loại cổ phần ưu đãi, mức giá chào bán; mức giá định trước phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành trong từng lần phát hành; Đối tượng chào bán hoặc chào bán cho đối tác chiến lược trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông không chỉ định.

5. Khi phát hành cổ phần phổ thông mới thì lượng Cổ phần phổ thông phát hành mới này phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông trước thời điểm quyết định phát hành, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần phát hành mới mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông công ty hoặc cổ đông chiến lược theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. Nội dung, mẫu giấy chứng nhận cổ phiếu phải được đăng ký với Cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng chỉ chứng khoán, công cụ nợ và các công cụ nợ có khả năng chuyển đổi cho cổ đông chiến lược hoặc tổ chức và/hoặc cá nhân khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 6. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty

theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hợp lý theo quy định tính từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc tính từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

## **ĐIỀU 7. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOAN, CÔNG CỤ NỢ VÀ CÔNG CỤ NỢ CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐỔI**

Công ty có thể phát hành các loại chứng chỉ chứng khoán, công cụ nợ và các công cụ nợ có khả năng chuyển đổi cho cổ đông chiến lược hoặc tổ chức và/hoặc cá nhân khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật. Chứng chỉ chứng khoán, công cụ nợ và các công cụ nợ có khả năng chuyển đổi phát hành phải có dấu và chữ ký mẫu của đại diện pháp luật của Công ty

## **ĐIỀU 8. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN**

1. Tất cả các cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Điều kiện chuyển nhượng cổ phần ưu đãi phụ thuộc vào điều kiện phát hành của từng loại cổ phần hoặc của từng đợt chào bán cổ phần ưu đãi.

## **ĐIỀU 9. THU HỒI CỔ PHẦN**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc

các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất chung của ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## CHƯƠNG V

### CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

#### ĐIỀU 10. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Ban Tổng giám đốc;
5. Các Phòng/Ban chuyên môn/ chức năng;
6. Các chi nhánh/Văn phòng phụ thuộc hoặc độc lập.

## CHƯƠNG VI

### CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### ĐIỀU 11. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên

tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định Luật Doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

## **ĐIỀU 12. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

## **ĐIỀU 13. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Điều kiện triệu tập họp bất thường tuân theo quy định tại Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ số thành viên mà luật quy định hoặc nhận được yêu cầu từ nhóm cổ đông có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## **ĐIỀU 14. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Đợt phát hành cổ phần, loại cổ phần và số lượng mỗi loại cổ phần mới được phát hành từng đợt và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- k. Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- o. Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
- q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
- r. Giảm vốn điều lệ sau khi HĐQT có văn bản xác định mất vốn và kiểm toán xác nhận. Trường hợp số vốn bị mất liên quan đến thành viên HĐQT thì trừ số vốn mất này vào tỉ lệ phần vốn góp của thành viên HĐQT có liên quan nếu thành viên đó không bù đắp được hoặc không có biểu hiện bù đắp trong thời gian 30 ngày kể từ ngày HĐQT xác định việc mất vốn. Trường hợp số vốn bị mất được HĐQT xác định do nguyên nhân khách quan thì HĐQT phải xác định lại tỉ lệ phần vốn góp của thành viên sau khi đã xử lý hậu quả của việc mất vốn trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **ĐIỀU 15. CÁC ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **ĐIỀU 16. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **ĐIỀU 17. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định của pháp luật

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và

phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

#### **ĐIỀU 18. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **ĐIỀU 19. THẺ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại

diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử

dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó;
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **ĐIỀU 20. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

## **ĐIỀU 21. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và

các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về

tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **ĐIỀU 22. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc thay thế bằng việc đăng lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **ĐIỀU 23. YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
3. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## CHƯƠNG VII

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **ĐIỀU 24. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ các chức danh điều hành với các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
  - đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng

quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

## **ĐIỀU 25. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;

l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - f. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ và tài sản khác;
  - g. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
  - h. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 26. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười 10 ngày làm việc.

## **ĐIỀU 27. CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp

theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất  $\frac{3}{4}$  số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Việc ủy quyền cho người khác dự họp phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn  $\frac{1}{2}$  số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### 9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị

liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên

ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.



## CHƯƠNG VIII

### TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

#### ĐIỀU 28. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có 01 Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

#### ĐIỀU 26. CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.

#### ĐIỀU 30. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Giám đốc điều hành trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo phù hợp với chiến lược phát triển công ty

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

### **ĐIỀU 31. THƯ KÝ CÔNG TY**

Hội đồng quản trị chỉ định một 01 người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, tư vấn thủ tục các cuộc họp đảm bảo cuộc họp diễn ra hợp pháp, ghi chép các biên bản cuộc họp.
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Hỗ trợ hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện các nguyên tắc quản trị Công ty.
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cổ đông
5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai thông tin và thủ tục hành chính

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG IX

### BAN KIỂM SOÁT

#### **ĐIỀU 32. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một 01 thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một 01 thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **ĐIỀU 33. BAN KIỂM SOÁT**

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- e. Xem xét tư cách của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG X

### NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

#### ĐIỀU 34. TRÁCH NHIỆM CẢN TRỌNG

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

#### ĐIỀU 35. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **ĐIỀU 36. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG XI

### QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

#### ĐIỀU 37. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## CHƯƠNG XII

### CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

#### ĐIỀU 38. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

1. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XIII

### PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

#### ĐIỀU 39. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi

nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG XIV

### TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

#### ĐIỀU 40. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### ĐIỀU 41. NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12

#### ĐIỀU 42. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các

hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **CHƯƠNG XV**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **ĐIỀU 43. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, SÁU THÁNG VÀ QUÝ**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **ĐIỀU 44. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVI**

### **KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **ĐIỀU 45. KIỂM TOÁN**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **CHƯƠNG XVII**

### **CON DẤU**

#### **ĐIỀU 46. CON DẤU**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII**

### **CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **ĐIỀU 47. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - b. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 48. THANH LÝ**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **ĐIỀU 49. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **CHƯƠNG XX**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **ĐIỀU 50. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

- 1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó mặc nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI

### HIỆU LỰC

#### ĐIỀU 51. NGÀY HIỆU LỰC

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được nhất trí thông qua ngày .... tháng ..... năm 2021 theo Nghị quyết số ...../2021/CTP/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN TUẤN THÀNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1012-6/2021/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH 06**

*(V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung và thay thế một số nội dung tại*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)*

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung và thay thế nội dung của một số điều tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. *Dự thảo đính kèm*

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 .

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN TUẤN THÀNH**

**CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**  
**(MCK: CTP) NK 2021-2025**

---

**DỰ THẢO**



**MINH KHANG**  
CAPITAL TRADING PUBLIC

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*TP. Hồ Chí Minh 12/2021*



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Giải thích các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:**

- a. **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty
- b. **“Công ty”**: Là Công CP Minh Khang Capital Trading Public.
- c. **“Điều lệ”**: Là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- d. **“Cổ đông”**: Là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public, được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- e. **“Đại hội đồng Cổ đông”**: Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
- f. **“Người có liên quan”**: Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.
- g. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”**: Là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- h. **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”**: Là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán hiện hành.





- i. "**Người điều hành**": Là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. **Phạm vi điều chỉnh**: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. **Đối tượng áp dụng**: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 4. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
3. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo quy định như sau:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị cần cung cấp thông tin, tài liệu phải gửi yêu cầu đến Tổng giám đốc. Yêu cầu cung cấp phải nêu rõ nội dung thông tin, tài liệu cần cung cấp, hình thức cung cấp và thời hạn cung cấp hợp lý. Trong trường hợp cần thời gian để chuẩn bị thông tin, tài liệu cung cấp thì Tổng giám đốc phải đề xuất ngay thời gian cần để chuẩn bị với thành viên Hội đồng quản trị có yêu cầu và Tổng giám đốc phải thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu theo thời gian đề xuất đó.
  - b. Tổng giám đốc phải cung cấp nội dung thông tin, tài liệu theo yêu cầu, hình thức và thời hạn do thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu, trừ trường hợp việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến bí mật hoặc bảo mật thông tin của Công ty thì Tổng giám đốc phải báo cáo để Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

## **ĐIỀU 5. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên: 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch, 1 ủy viên thường trực là thành viên chuyên trách và 2 ủy viên phụ trách chuyên môn do HĐQT phân công. Việc phân công điều chuyển nhiệm vụ giữa các thành viên phụ thuộc vào tình hình kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ và do HĐQT quyết định.
2. Nhiệm kỳ HĐQT là 5 năm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHCĐ quyết định và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

## **ĐIỀU 6. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **ĐIỀU 7. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị, theo nguyên tắc quá bán.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn **10** ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
  - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Công ty.

## **ĐIỀU 8. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, THAY THẾ VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **60** ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của Điều lệ công ty;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **ĐIỀU 9. CÁCH THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau:
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 02 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 03 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 04 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 05 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 06 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 07 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 08 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 90% đến 100% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 09 ứng cử viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế

nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì ứng cử viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần phổ thông của Công ty hơn sẽ trúng cử, nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết trực tiếp để lựa chọn, ứng cử viên có nhiều phiếu biểu quyết tán thành hơn sẽ trúng cử.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **ĐIỀU 10. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu **10 ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định mua, bán, thanh lý tài sản của Công ty có giá trị còn lại theo sổ sách kế toán từ **10 tỷ đồng** đến dưới **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; được thực hiện với tỉ lệ phần trăm lớn hơn được Đại hội cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định nhưng không vượt quá 75% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - i. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị tỉ lệ phần trăm lớn hơn được Đại hội cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định nhưng không vượt quá 75% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó;
  - k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - l. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - r. Quyết định ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty sau đây: Quy chế công bố thông tin của Công ty; Quy chế tài chính của Công ty; Quy chế khen thưởng, kỷ luật của Công ty; Quy chế trả lương, thưởng, thù lao của Công ty; Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác;
  - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
  4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **ĐIỀU 12. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG VIỆC PHÊ DUYỆT, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn **35%** hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn **35%** tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

## **ĐIỀU 13. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **30** ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
  - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
  - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
  - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **ĐIỀU 14. CÁC TIỂU BAN GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tùy vào từng thời điểm mà hoạt động quản trị yêu cầu.
- 3.

### **CHƯƠNG IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 15. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày** làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành theo hình thức họp trực tiếp, trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, bằng thư điện tử, hoặc bằng phương tiện khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định hình thức, thời gian, địa điểm của cuộc họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định thời hạn, cách thức kiểm phiếu biểu quyết để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử, hoặc phương tiện khác.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải cung cấp thông tin, tài liệu liên quan vấn đề cần lấy ý kiến cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát chậm nhất **03 ngày** làm việc trước ngày trả lời ý kiến về vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là **03 ngày** làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ **3/4** tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy

định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết, trừ trường hợp không được biểu quyết đối với các giao dịch liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác được người triệu tập họp Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là **01 giờ** trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Thành viên Hội đồng quản trị phải tham gia đầy đủ và trả lời ý kiến biểu quyết đúng thời hạn đối với việc lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không được tham gia biểu quyết theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 17. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
  3. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký công ty tổ chức việc kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc phương tiện khác để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và phải lập biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến. Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
    - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - b. Thời gian, địa điểm kiểm phiếu lấy ý kiến;
    - c. Họ, tên từng thành viên Hội đồng quản trị tham gia lấy ý kiến; họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia lấy ý kiến và lý do;
    - d. Nội dung lấy ý kiến;
    - e. Tóm tắt ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát đối với nội dung lấy ý kiến (nếu có);
    - f. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
    - g. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
    - h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị và Thư ký công ty.
  4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị và Thư ký công ty phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc phương tiện khác để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
  5. Biên bản họp Hội đồng quản trị, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến, tài liệu liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  6. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **CHƯƠNG V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **ĐIỀU 18. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính;

- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là **30 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là **10** ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

## **ĐIỀU 19. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **ĐIỀU 20. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình theo quy định của pháp luật.
2. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không

được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **ĐIỀU 22. MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **ĐIỀU 23. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN KIỂM SOÁT**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **CHƯƠNG VII**

### **SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ**

#### **ĐIỀU 24. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Công ty có thể họp HĐQT để lấy ý kiến quyết định.
3. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.



**CHƯƠNG VIII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**ĐIỀU 25. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Các thành viên Hội đồng quản trị và những người liên quan có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

**ĐIỀU 26. HIỆU LỰC**

Quy chế này bao gồm 08 (tám) chương, hai mươi sáu (26) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Tuấn Thành**



Số: 1012-7/2021/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH 07

(V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung và thay thế một số nội dung tại

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát)

**Kính trình:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung và thay thế nội dung của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát. Dự thảo đính kèm

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN TUẤN THÀNH

**CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC  
(MCK: CTP) NK 2021-2025**

---

**DỰ THẢO**



**MINH KHANG**  
CAPITAL TRADING PUBLIC

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA  
BAN KIỂM SOÁT**

*TP. Hồ Chí Minh 12/2021*



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

**DỰ THẢO**

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public. Quy chế bao gồm các nội dung sau:

### CHƯƠNG I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

#### ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

**3. Giải thích các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:**

- Ban kiểm soát:** Là cơ quan giám sát hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty cổ phần.
- “Công ty”:** Là Công CP Minh Khang Capital Trading Public.
- “Điều lệ”:** Là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- “Cổ đông”:** Là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public, được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

- e. “**Đại hội đồng Cổ đông**”: Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
  - f. “**Người có liên quan**”: Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.
  - g. “**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**”: Là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
  - h. “**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**”: Là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán hiện hành.
  - i. “**Người điều hành**”: Là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
  - j. “**kiểm soát viên**”: Là thành viên Ban kiểm soát.
4. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó

## **ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **CHƯƠNG II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

## **ĐIỀU 3. NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận.
8. Các nghĩa vụ khác do Điều lệ của Công ty quy định.

#### **ĐIỀU 4. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Ban kiểm soát **03** thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **ĐIỀU 5. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng bao gồm: Các đối tượng là tổ chức, cá nhân không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.
  - b. ) Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng điều kiện:
    - + Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
    - + Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
  - c. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - d. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - e. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - f. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - g. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - h. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phân vốn của doanh nghiệp, người đại diện phân vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **ĐIỀU 6. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
  - d. Thay mặt Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
  - e. Phân công công việc thuộc phạm vi chức năng của Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát.

## **ĐIỀU 7. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định như sau:
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 02 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 03 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 04 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 05 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 06 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 07 ứng cử viên.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 08 ứng cử viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 90% đến 100% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 09 ứng cử viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 8. CÁCH THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.
3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì ứng cử viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần phổ thông của Công ty hơn sẽ trúng cử, nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết trực tiếp để lựa chọn, ứng cử viên có nhiều phiếu biểu quyết tán thành hơn sẽ trúng cử.

### **ĐIỀU 9. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **ĐIỀU 10. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu **10** ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác;
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III**

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **ĐIỀU 11. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định của pháp luật hiện hành.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra. Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của

- Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
  8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
  10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
  11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
  12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
  13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
  14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
  15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan; Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
  17. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
  18. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
  19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
  20. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  21. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  22. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
  23. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  24. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **ĐIỀU 12. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.
5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

## **ĐIỀU 13. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỌP BẤT THƯỜNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **30** ngày nếu Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **CHƯƠNG IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **ĐIỀU 14. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

## **ĐIỀU 15. BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG V**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **ĐIỀU 16. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **ĐIỀU 17. TIỀN LƯƠNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt

động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **ĐIỀU 18. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình theo quy định của pháp luật hiện hành;
2. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty theo quy định của pháp luật đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **CHƯƠNG VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **ĐIỀU 19. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

##### **ĐIỀU 20. MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với người điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của người điều hành Công ty.

##### **ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **CHƯƠNG VII**

#### **SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ**

##### **ĐIỀU 22. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Công ty có thể họp Ban kiểm soát để lấy ý kiến, tổng hợp và quyết định.

0-C  
N  
NG  
ING  
HI M



3. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## **CHƯƠNG VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **ĐIỀU 23. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

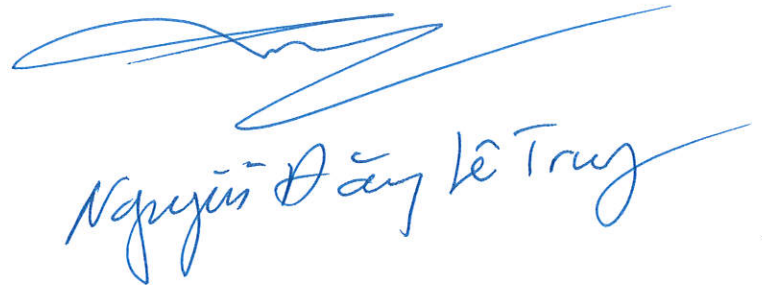
Các thành viên Ban kiểm soát và những người liên quan có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

#### **ĐIỀU 24. HIỆU LỰC**

Quy chế này bao gồm 08 (tám) chương, hai mươi bốn (24) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



  
Nguyễn Đăng Lê Trung



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1012-8/2021/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH 08**

(V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung và thay thế một số nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

**Kính trình:**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung và thay thế nội dung của một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Có bản dự thảo đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN TUẤN THÀNH**

**CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**  
**(MCK: CTP) NK 2021-2025**

---

**DỰ THẢO**



**MINH KHANG**  
CAPITAL TRADING PUBLIC

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**

*TP. Hồ Chí Minh 12/2021*



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public. Quy chế nội bộ về quản trị bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:**

- a. **“Quản trị công ty”**: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:
  - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý; Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public.
  - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
  - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - Công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty.
- b. **“Công ty”**: là Công cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.
- c. **“Điều lệ”**: là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- d. **“Cổ đông”**: là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public, được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

- d. **“Đại hội đồng Cổ đông”**: là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
- e. **“Người có liên quan”**: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.
- f. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”**: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- g. **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”**: là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán hiện hành.
- h. **“Người điều hành”**: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

## 2. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

## 3. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

- 4. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## CHƯƠNG II

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### ĐIỀU 2. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- 2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

### **ĐIỀU 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông
  - a. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường;
  - b. Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.
2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá **10 ngày** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu **20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng.
4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **21 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).
5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông
  - a. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - Phiếu biểu quyết;
  - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Điểm b Khoản này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điểm b Khoản này;
  - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ **5%** cổ phần phổ thông trở lên của Công ty;
  - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - Vấn đề kiến nghị thuộc phạm vi bí mật kinh doanh hoặc bảo mật thông tin của Công ty.
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Điểm b Khoản này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông
- a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- c. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Quy định tại Điểm c Khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- a. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông tập trung trực tiếp tại địa điểm do Công ty tổ chức:

- Cổ đông phải: xuất trình thông báo mời họp; xuất trình giấy tờ cá nhân (chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực) khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Người được ủy quyền phải: xuất trình thông báo mời họp; xuất trình giấy tờ cá nhân của người được ủy quyền; cung cấp giấy ủy quyền hợp pháp của cổ đông ủy quyền khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Người được ủy quyền lại phải: xuất trình thông báo mời họp; xuất trình giấy tờ cá nhân của người được ủy quyền lại; cung cấp giấy ủy quyền của cổ đông và giấy ủy quyền lại hợp pháp khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

- Công ty phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu cuộc họp sau khi cổ đông, người được ủy quyền hoặc người được ủy quyền lại đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông.

- b. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- Trường hợp đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến tập trung tại các đầu cầu trực tuyến do Công ty tổ chức: Thực hiện đăng ký tham dự tại đầu cầu trực tuyến theo quy định tại Điểm a Khoản này;
- Trường hợp đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến không tập trung: Cổ đông đăng ký tham dự đại hội bằng thư điện tử và được Công ty cấp quyền đăng nhập để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến bằng phần mềm công nghệ;

## 8. Điều kiện tiến hành

- a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết.
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ **33%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## 9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp, biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## 10. Cách thức bỏ phiếu



a. Biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông biểu quyết (**Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến**) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong thẻ biểu quyết, sau đó chuyển lại thẻ biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội bằng cách đánh dấu “X” vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết. Ký tên và ghi rõ họ và tên vào vị trí “Chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền” ở phía cuối Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác...khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không có ý kiến đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

b. Biểu quyết phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

(i) Nguyên tắc bầu cử:

- Đại hội đồng cổ đông thông qua thành phần, số lượng cụ thể các thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành) và thành viên Ban kiểm soát cần bầu.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Danh sách ứng cử Ban kiểm soát trước khi tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải xác định rõ: Danh sách ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị, danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị còn lại.

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu tham gia bầu cử tương

- ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân với số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được bầu và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc chia cho nhiều ứng cử viên khác nhau.
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định như sau:
    - + Người trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên độc lập Hội đồng quản trị cần bầu.
    - + Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành cần bầu.
    - + Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị còn lại được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị còn lại cần bầu.
  - Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Ban kiểm soát cần bầu.
  - Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì ứng viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần của Công ty hơn sẽ được chọn. Trường hợp các ứng viên đó có số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần của Công ty ngang nhau thì Đại hội sẽ biểu quyết trực tiếp để lựa chọn một người trong số các ứng cử viên này tính theo tỷ lệ biểu quyết tán thành cao nhất.
  - Trường hợp cổ đông không ghi rõ số phiếu bầu cho mỗi ứng viên thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được bầu thì số phiếu bầu của cổ đông được chia đều cho các ứng viên được cổ đông bầu.
- (ii) Cổ đông biểu quyết phiếu bầu bằng cách ghi nội dung theo hướng dẫn trên phiếu bầu, sau đó chuyển lại phiếu bầu cho Ban kiểm phiếu.
- (iii) Phiếu bầu hợp lệ là các phiếu thực hiện đúng hướng dẫn cách bầu dồn phiếu ghi trên phiếu bầu, trừ các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ dưới đây.
- (iv) Phiếu bầu không hợp lệ là các phiếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- Phiếu không có dấu treo của Công ty.
  - Phiếu bị rách và chấp nối, bị tẩy xóa, viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu tham gia bầu cử của cổ đông.
- c. Biểu quyết thông qua các nội dung còn lại tại Đại hội đồng cổ đông:
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền thực hiện biểu quyết **Tán thành, Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** về một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại đại hội bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết hoặc biểu quyết bằng phần mềm công nghệ.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền chỉ được thực hiện biểu quyết một lần cho mỗi nội dung cần được thông qua.
- Khi biểu quyết giờ Phiếu biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía chủ tọa điều khiển đại hội.

#### 11. Cách thức kiểm phiếu

- Việc kiểm tra, kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông và việc kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu thực hiện bằng phương pháp thống kê trực tiếp hoặc thống kê bằng phương tiện, phần mềm công nghệ và phải được lập thành văn bản kiểm phiếu có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.
- Việc kiểm tra, kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung còn lại tại Đại hội đồng cổ đông: Chủ tọa, Ban kiểm phiếu phải thống kê số phiếu biểu quyết **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** của cổ đông tham gia biểu quyết và chủ tọa đại hội phải công bố kết quả biểu quyết ngay sau khi các cổ đông tiến hành biểu quyết.

#### 12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - Tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng

việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
- b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Điểm a Khoản này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- c. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## 16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- a. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **ĐIỀU 4. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN (BAO GỒM HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG EMAIL)**

### 1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

- a. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản
  - Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
  - Định hướng phát triển công ty;
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - Tổ chức lại, giải thể Công ty.

### b. Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này.

### 2. Trình tự, thủ tục để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- a. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất **10 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
- b. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Mục đích lấy ý kiến;
  - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- c. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- d. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- e. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn **15 ngày**, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn **24 giờ**, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- f. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.





- g. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **ĐIỀU 5. CÁC HÌNH THỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG KHÁC**

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác theo thể thức, trình tự và thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty bao gồm cả hình thức họp trực tiếp, trực tuyến.

## **CHƯƠNG III**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 6. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định mua, bán, thanh lý tài sản của Công ty có giá trị còn lại theo sổ sách kế toán từ **10 tỷ đồng** đến dưới **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - i. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác,

- quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó;
- k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - l. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - r. Quyết định ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty sau đây: Quy chế công bố thông tin của Công ty; Quy chế tài chính của Công ty; Quy chế khen thưởng, kỷ luật của Công ty; Quy chế trả lương, thưởng, thù lao của Công ty; Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác;
  - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị
- a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
  - b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
  - c. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau:
    - Thành viên Hội đồng quản trị cần cung cấp thông tin, tài liệu phải gửi yêu cầu đến Tổng giám đốc. Yêu cầu cung cấp phải nêu rõ nội dung thông tin, tài liệu cần cung cấp, hình thức cung cấp và thời hạn cung cấp hợp lý. Trong trường hợp cần thời gian để chuẩn bị thông tin, tài liệu cung cấp thì Tổng giám đốc phải đề xuất ngay thời gian cần để chuẩn bị với thành viên Hội đồng quản trị có yêu cầu và Tổng giám đốc phải thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu theo thời gian đề xuất đó.
    - Tổng giám đốc phải cung cấp nội dung thông tin, tài liệu theo yêu cầu, hình thức và thời hạn do thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu, trừ trường hợp việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến bí mật hoặc bảo mật thông tin của Công ty thì Tổng giám đốc phải báo cáo để Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.



4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **ĐIỀU 9. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị
  - a. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
  - b. Hội đồng quản trị của Công ty có từ 05 – 07 thành viên.
2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị
  - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo ít nhất **1/3** tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
  - b. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị
    - Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
    - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
    - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
    - Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
    - Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
    - (i) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
    - (ii) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau:
      - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng cử viên.
      - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 02 ứng cử viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 03 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 04 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 05 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 06 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 07 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 08 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 90% đến 100% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 09 ứng cử viên.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### 4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì ứng cử viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần phổ thông của Công ty hơn sẽ trúng cử, nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết trực tiếp để lựa chọn, ứng cử viên có nhiều phiếu bầu quyết tán thành hơn sẽ trúng cử.

#### 5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- c. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- d. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này.
- e. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- (i) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - (ii) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của Điều lệ công ty;
  - (iii) Trừ trường hợp quy định tại Tiết (i) và Tiết (ii) Điểm này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
- f. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.
6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
- a. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu **10 ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- b. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

- a. Chủ tọa phải giới thiệu thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị trước thời điểm Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên.
  - b. Các ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có mặt trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi tiến hành bầu cử.
8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị
- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
  - b. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
  - c. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **ĐIỀU 10. THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **ĐIỀU 11. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
    - Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
    - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
    - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
    - Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
  - b. Đề nghị quy định tại Điểm a Khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
  - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Điểm a Khoản này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
3. Thông báo họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là **03 ngày làm việc** trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ **3/4 tổng số thành viên** trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
6. Cách thức biểu quyết
  - a. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết, trừ trường hợp không được biểu quyết đối với các giao dịch liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
  - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác được người triệu tập họp Hội đồng quản trị chấp thuận.
- b. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết và gửi ý kiến biểu quyết đúng thời hạn quy định đối với việc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị
7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị
- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị
- a. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Thời gian, địa điểm họp;
  - Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.
  - b. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký công ty tổ chức việc kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc phương tiện khác để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và phải lập biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến. Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
    - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - Thời gian, địa điểm kiểm phiếu lấy ý kiến;
    - Họ, tên từng thành viên Hội đồng quản trị tham gia lấy ý kiến; họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia lấy ý kiến và lý do;
    - Nội dung lấy ý kiến;
    - Tóm tắt ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát đối với nội dung lấy ý kiến (nếu có);
    - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
    - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
    - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị và Thư ký công ty.
10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị
- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều này, trừ họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản thì biên bản này có hiệu lực.
11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị
- a. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua.
  - b. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được công bố thông tin nếu quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có yêu cầu.

## **ĐIỀU 12. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị quyết định thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau đây:

1. Quy định về vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban.
2. Quy định về việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
  - a. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
  - b. Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
3. Quy định về hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

**ĐIỀU 13. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY BAO GỒM CÁC NỘI DUNG CHÍNH SAU ĐÂY:****1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

**2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

**3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

- a. Không còn đáp ứng tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;
- b. Vi phạm quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty một cách nghiêm trọng hoặc thường xuyên.
- c. Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty được thông báo cho các bên liên quan và được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.**

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**CHƯƠNG IV****BAN KIỂM SOÁT****ĐIỀU 14. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**



1. Vai trò của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện vai trò giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

- a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.
- f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- i. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
- j. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- l. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được

chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- m. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
  - n. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
  - o. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
  - p. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị **trong vòng 48 giờ**, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - q. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - r. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
  - s. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
  - t. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát yêu cầu Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu theo trình tự, thủ tục như sau:
    - (i) Thành viên Ban kiểm soát cần cung cấp thông tin, tài liệu phải gửi yêu cầu đến Tổng giám đốc. Yêu cầu cung cấp phải nêu rõ nội dung thông tin, tài liệu cần cung cấp, hình thức cung cấp và thời hạn cung cấp hợp lý. Trong trường hợp cần thời gian để chuẩn bị thông tin, tài liệu cung cấp thì Tổng giám đốc phải đề xuất ngay thời gian cần để chuẩn bị với thành viên Ban kiểm soát có yêu cầu và Tổng giám đốc phải thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu theo thời gian đề xuất đó.
    - (ii) Tổng giám đốc phải cung cấp nội dung thông tin, tài liệu theo yêu cầu, hình thức và thời hạn do thành viên Ban kiểm soát yêu cầu, trừ trường hợp việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến bí mật hoặc bảo mật thông tin của Công ty thì Tổng giám đốc phải báo cáo để Trưởng ban kiểm soát quyết định.
  - u. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát
- a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
  - b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
  - c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
  - d. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- e. Trường hợp vi phạm quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
- f. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

## **ĐIỀU 15. NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- 1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát
  - a. Ban kiểm soát **03** thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
  - b. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
  - c. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
  - d. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
- 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - g. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.
  - h. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
- 3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định như sau:
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 02 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 03 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 04 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 05 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 06 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 07 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 08 ứng cử viên.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 90% đến 100% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 09 ứng cử viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### 4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ

320  
C  
C  
MIN  
API  
V.2

tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát
  - a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
    - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
    - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
    - Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
  - b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
    - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
    - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
    - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
    - Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát
  - a. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu **10 ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
    - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
    - Trình độ chuyên môn;
    - Quá trình công tác;
    - Các chức danh quản lý khác;
    - Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
    - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
    - Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
  - b. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát  
Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

104  
ÔN  
Ổ P  
H I  
TAL  
PUI  
TP.

- a. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG V**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **ĐIỀU 16. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức; kiến nghị quy chế quản lý nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e. Quyết định ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty, trừ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo quy định tại Điểm q, r Khoản 2 Điều 27 Điều lệ công ty;
  - f. Quyết định mua, bán, thanh lý tài sản của Công ty có giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đến dưới **10 tỷ đồng**;
  - g. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
  - h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Quyết định cử người lao động của Công ty tham gia làm việc tại doanh nghiệp khác;
  - i. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - j. Tuyển dụng lao động;
  - k. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;



1. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 17. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, KÝ HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc
  - a. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
  - b. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bao gồm các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:
    - Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
    - Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;
    - Không kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty;
    - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.
2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc
  - a. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề cử, ứng cử để Hội đồng quản trị xem xét bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
  - b. Hội đồng quản trị có quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
    - Không có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này;
    - Có đơn xin nghỉ việc;
    - Vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao;
    - Theo quyết định của Hội đồng quản trị;
    - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc  
Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, ký kết hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc.
4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;
  - a. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
  - b. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì bị chấm dứt hợp đồng lao động.
5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc  
Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc được thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh, các bên liên quan và công bố theo quy định pháp luật về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VI.**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **ĐIỀU 18. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Báo cáo Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Quy chế với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 19. CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT**

Giám sát Các đơn vị, các cá nhân, tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 20. XỬ LÝ VI PHẠM**

Xử lý vi phạm: Trường hợp các đơn vị, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VII**

### **SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ**

#### **ĐIỀU 21. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Công ty có thể trình Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định.
3. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## **CHƯƠNG VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **ĐIỀU 22. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty, các cổ đông và cán bộ, công nhân viên của Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

#### **ĐIỀU 23. HIỆU LỰC**



Quy chế này bao gồm 08 (tám) chương, hai mươi ba (23) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Tuấn Thành**





**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH 09**

(V/v Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ vào Đơn xin từ nhiệm của Ông Võ Trần Thanh Phương;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

### **1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với thành viên sau:**

**- Ông Võ Trần Thanh Phương**

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Ông Võ Trần Thanh Phương có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

### **2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025.**

Trên cơ sở danh sách các ứng viên do cổ đông đề cử, đối chiếu với các quy định của pháp luật và công ty, HĐQT kính trình đại hội đồng Cổ đông thông qua bầu bổ sung các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 đối với các Ông/ Bà sau:

- .....
- .....
- .....

Thông tin sơ yếu lý lịch của các thành viên mới, quý cổ đông vui lòng liên hệ ban thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021 để cập nhật.





Thành viên mới HĐQT sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN TUẤN THÀNH**





**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC**

Số: 1012-10/2021/TT-HĐQT

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

## **TỜ TRÌNH 10**

(V/v Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Trưởng Ban, thành viên Ban Kiểm Soát)

**Kính trình:**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CTCP MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ vào Đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Đăng Lê Trung;
- Căn cứ vào Đơn từ nhiệm của Ông Lê Hoàng Hiệp;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm các chức danh của Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên BKS, cụ thể như sau:

### **I. Miễn nhiệm chức danh thuộc Ban Kiểm Soát đối với:**

#### **1. Ông Nguyễn Đăng Lê Trung – Trưởng Ban Kiểm Soát**

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: **Nguyễn Đăng Lê Trung** có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

#### **2. Ông Lê Hoàng Hiệp – Thành viên Ban Kiểm soát**

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: **Lê Hoàng Hiệp** có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

### **II. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025.**

Trên cơ sở danh sách các ứng viên do cổ đông đề cử, đối chiếu với các quy định của pháp luật và công ty, HĐQT kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua bầu bổ sung các chức danh thuộc Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2015-2020 đối với các Ông/ Bà sau:

- .....
- .....







**CÔNG TY CP MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1012-11/2021/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH 11**

(V/v phân phối lợi nhuận 2020)

**Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public**

**Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước CHXHCN Việt Nam ban hành và những các văn bản hướng dẫn thi hành ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam ban hành và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội – Chi nhánh Sài Gòn;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public và các văn bản của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua những nội dung sau phục vụ cho hoạt động năm 2021:

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết nội dung sau:

### **ĐỀ XUẤT VỀ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOÃN CHIA CỔ TỨC 2020.**

Năm 2020 hoạt động kinh doanh cũng bị ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19 do vậy Hội đồng Quản trị đề xuất tạm thời không chia cổ tức của năm 2020 để tái đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký;
- Lưu Phòng/Ban/VT./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN TUẤN THÀNH**



CÔNG TY CP MINH KHANG  
CAPITAL TRADING PUBLIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1012-12/2021/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH 12

(V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội)

**Kính trình:** Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public

**Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước CHXHCN Việt Nam ban hành và những các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam ban hành và những văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội – Chi nhánh Sài Gòn;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public và các văn bản của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua những nội dung sau phục vụ cho hoạt động năm 2021:

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết các nội dung sau:

### **NỘI DUNG 01: CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021**

Hội đồng Quản trị dự kiến đề xuất 01 đơn vị kiểm soát để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public là: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI – CHI NHÁNH SÀI GÒN.

Hội đồng Quản trị đề xuất đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị có quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán có đầy đủ chức năng và uy tín theo quy định.

### **NỘI DUNG 02: PHÊ DUYỆT CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ THÙ LAO CHO HĐQT VÀ BKS NĂM 2021**

Hội đồng Quản trị đề xuất mức chi thù lao dự kiến cho HĐQT và BKS là: **phê duyệt chi trả theo kế hoạch.**

Năm 2020 HĐQT và Thành viên Ban Kiểm Soát không nhận thù lao.

Năm 2021 HĐQT và Thành viên Ban Kiểm Soát nhận thù lao với mức đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 1.500.000 đồng/người/tháng





- Thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/người/tháng

**NỘI DUNG 03: NHỮNG NỘI DUNG KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ QUYẾT ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN.**

Những nội dung khác không có trong các Tờ trình thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định và thực hiện cho tới thời gian tổ chức Đại hội thường niên lần kế tiếp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký;
- Lưu Phòng/Ban/VT./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN TUẤN THÀNH

